

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/LĐ-PT
Ngày 11 – 4 - 2024
“V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLPT-LĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà A, sinh ngày 19/12/1991; Đăng ký thường trú tại: Số 106, xã M, huyện N, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số 141/4, Đường L, Khóm 2, Phường 7, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

2. Bị đơn: Sở B tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 70, Đường K1, Phường 1, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông B1- Chủ tịch Sở B tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B2- Phó Chủ tịch Sở B tỉnh Bạc Liêu (theo Giấy ủy quyền ngày 17/3/2023) (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông B3- Chánh Văn phòng Sở B tỉnh Bạc Liêu, Trưởng ban quản lý nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu; Địa chỉ: Số 70, Đường K1, Phường 1, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Avà ý kiến của ông A1, là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà A trình bày: Bà A có ký hợp đồng lao động với Sở B tỉnh Bạc Liêu số 76/HĐLĐ kể từ ngày 01/3/2017, công việc làm lễ tân nhà khách công đoàn, được ký gia hạn hợp đồng lao động hàng năm; đến 01/5/2020 ký hợp đồng lao động số 94/2020/HĐLĐ loại hợp đồng không xác định thời hạn kể từ ngày 01/5/2020 hệ số 2,67 và phụ cấp 30% lương chính và các phụ cấp khác. Sau thời gian nghỉ hộ sản, ngày 01/08/2019 bà Hảo quay lại làm việc thì ngày 15/02/2020 Trưởng ban quản lý nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu phân công bà trực ca 24 tiếng làm cả ngày lẫn đêm suốt 06 tháng đêm trong khi bà có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; ngày 14/9/2022 ông B3 là Chánh văn phòng LĐLĐ tỉnh Bạc Liêu, Trưởng ban quản lý nhà khách công đoàn buộc bà và các đồng chí khác làm thêm giờ 360 giờ/ tháng, làm cả ngày lẫn đêm kể từ ngày 15/9/2022 đến 17/10/2022 mà cũng không trả tiền làm thêm giờ theo quy định của Bộ luật lao động.

Ngày 27/9/2022, bà có gửi đơn khiếu nại về hành vi của ông B3 đề nghị sắp xếp lại giờ làm việc, chi trả tiền công đúng quy định và được Ban thường vụ Sở B tỉnh Bạc Liêu chấp nhận theo quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022 và đồng ý chi trả các khoản theo quyết định giải quyết khiếu nại, tuy nhiên đến nay còn các khoản không chi trả bao gồm: Tại khoản 2 Điều 1 “Thông nhất chi trả tiền trực trùng vào các ngày lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 là: 5.000.000 đồng”; tại khoản 6 Điều 1: “Thông nhất chi trả tiền hỗ trợ làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày thời gian từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 là 17 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.100.000 đồng”; tại khoản 8 Điều 1: “Không hỗ trợ 30% tiền phụ cấp kể từ tháng 02/2022 đến khi giải quyết khiếu nại” là không thực hiện đúng Điều 3 hợp đồng lao động, do đó yêu cầu Sở B phải trả cho bà số tiền 30% từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022 là 08 tháng với số tiền 9.547.000 đồng.

Ngày 10/11/2022, ông B3 thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo Thông báo số 30/TB-LĐLĐ với lý do ngừng hoạt động kinh doanh nhà khách, thời gian chấm dứt kể từ ngày 31/12/2022, nhưng không có quyết định tạm ngưng kinh doanh; đồng thời Sở B tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 185 ngày 06/12/2022, chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/01/2023, tuy nhiên hiện nay nhà khách vẫn hoạt động kinh doanh bình thường, đồng thời không xét thi đua, khen thưởng dù trong năm bà không vi phạm nội quy, quy tắc của nhà khách, luôn làm tốt công việc được giao.

Nay bà A yêu cầu Sở B tỉnh Bạc Liêu:

- Chi trả số tiền 19.647.000 đồng theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022, gồm: Tiền trực trùng các ngày lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 là 2.600.000 đồng; tiền hỗ trợ làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 là 17 ngày x 300.000 đồng/ngày là 5.178.000 đồng; tiền phụ cấp 30% từ tháng

02/2022 đến khi giải quyết khiếu nại đến tháng 09/2022 (08 tháng) với số tiền 9.547.000 đồng.

- Huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và nhận lại làm việc.

- Chi trả tiền lương từ ngày 01/01/2023 đến khi nhận lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2023 và các khoản khác cho đến khi nhận lại làm việc.

- Trả số tiền phụ cấp công vụ 25% theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ với số tiền 31.826.400 đồng tính từ ngày 01/5/2020 đến ngày 31/12/2022 và số tiền phát sinh cho đến khi kết thúc vụ việc.

- *Bị đơn Sở B tỉnh Bạc Liêu do ông B2, đại diện theo uỷ quyền trình bày:* Sở B tỉnh Bạc Liêu là Tổ chức chính trị xã hội, thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho các hoạt động của Công đoàn tỉnh, Ban chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Sở B tỉnh. Còn Nhà khách Công đoàn là do Ban Thường vụ Sở B tỉnh lập đề cho khách là cán bộ công đoàn cấp trên, cấp dưới và cán bộ Công đoàn các tỉnh, thành phố đến làm việc, công tác tại Bạc Liêu thuê, mục đích để tạo nguồn thu khác, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và nhân viên của đơn vị trên cơ sở vật chất hiện có tại đơn vị nên các tiếp tân, tạp vụ Nhà khách Công đoàn không trong biên chế được duyệt, kể cả Đặng Thị Mỹ Hảo, ban đầu Hảo ký hợp đồng có kỳ hạn, về sau thì ký hợp đồng không thời hạn. Các khoản lương, phụ cấp (ăn sáng, xăng xe, điện thoại) là do Sở B tỉnh Bạc Liêu quy định, có ban hành Quy chế hoạt động cụ thể. Do đó, Nhà khách Công đoàn hoạt động theo doanh thu, nộp thuế trên tổng doanh thu của Nhà khách. Để quản lý Nhà khách, Ban Thường vụ Sở B tỉnh phân công Chánh Văn phòng Sở B tỉnh Bạc Liêu, kiêm Trưởng ban quản lý Nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu (anh Lê Huỳnh Long kiêm nhiệm vụ này).

Nhưng từ năm 2020, 2021 và năm 2022 Nhà Khách Công đoàn hoạt động không còn hiệu quả, lỗ với số tiền 362.416.422 đồng và không đúng quy định của Tổng Sở B Việt Nam, nên khoảng gần cuối năm 2022 Ban Thường vụ Sở B tỉnh Bạc Liêu đã thống nhất thay đổi mô hình hoạt động (không còn kinh doanh Nhà khách), nên mới ban hành Quyết định số 178/QĐ-LĐLĐ ngày 11/11/2022 giải thể Ban quản lý Nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu và bãi bỏ Quy chế hoạt động làm việc Nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu từ ngày 01/01/2023 và ban hành Thông báo số 30/TB-LĐLĐ ngày 10/11/2022 về việc giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động đối với Lễ Tân, Phục vụ của Nhà khách. Đến ngày 06/12/2022, Sở B ban hành Quyết định số 186/QĐ-LĐLĐ, về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà A kể từ ngày 01/01/2023. Theo yêu cầu khởi kiện của bà A, Sở B tỉnh Bạc Liêu có ý kiến như sau:

- Yêu cầu chi trả tiền trực trùng vào các ngày lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 là 5.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

- Yêu cầu chi trả tiền hỗ trợ làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày thời gian từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 là 17 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.100.000 đồng. Yêu cầu này Sở

Btỉnh Bạc Liêu chấp nhận chi trả số tiền 600.000 đồng sau khi có đề nghị thanh toán của bà A.

- Yêu cầu trả số tiền 30% từ tháng 02/2022 đến tháng 9/2022 là 08 tháng với số tiền 11.908.000 đồng: Sở Btỉnh Bạc Liêu đã chi trả cho bà A số tiền 7.203.332 đồng, nên không chấp nhận theo yêu cầu với số tiền 11.908.000 đồng.

- Đối với yêu cầu huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và nhận lại làm việc, trả các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2023 đến nay là hoàn toàn không chấp nhận như yêu cầu khởi kiện này do thực tế Nhà khách Công đoàn đã ngưng hoạt động.

- Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu Sở Btỉnh Bạc Liêu trả số tiền phụ cấp công vụ 25% theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 với số tiền 31.826.400 đồng tính từ ngày 01/5/2020 đến ngày 31/12/2022 và số tiền phát sinh cho đến khi kết thúc vụ việc. Yêu cầu này hoàn toàn không có cơ sở, do bà A là hợp đồng không thuộc diện điều chỉnh của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, về thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp như đã nêu trên, nên không thuộc điều chỉnh của Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ. Sở Btỉnh Bạc Liêu không chấp nhận toàn bộ yêu cầu này.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B3trình bày:* Thống nhất như ý kiến trình bày của Sở Btỉnh Bạc Liêu, nên không có ý kiến trình bày bổ sung.

Từ những nội dung trên, tại bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với Sở Btỉnh Bạc Liêu yêu cầu chi trả các khoản khi chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà A đối với Sở Btỉnh Bạc Liêu về việc yêu cầu huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và nhận lại làm việc; chi trả tiền lương từ ngày 01/01/2023 đến khi nhận lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2023 cho đến khi nhận lại làm việc; chi trả 02 tháng lương thực lãnh theo hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động; tiền trực trùng các ngày lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 số tiền là 2.600.000 đồng; tiền hỗ trợ làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 là 17 ngày x 300.000 đồng/ngày đến số tiền là 4.878.000 đồng; tiền phụ cấp 30% từ tháng 02/2022 đến khi giải quyết khiếu nại đến tháng 09/2022 (08 tháng) với số tiền 9.547.000 đồng; trả số tiền phụ cấp công vụ 25% theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ với số tiền 31.826.400 đồng.

3. Buộc Sở Btỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm chi trả số tiền làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 với số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) cho bà A.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận một số yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc Sở Btỉnh Bạc Liêu nhận bà Hảo lại làm việc, hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động; Buộc chi trả số tiền theo khoản 2, 6, 8 quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022 với số tiền 19.647.000 đồng; Buộc bị đơn chi trả tiền lương từ ngày 01/01/2023 đến khi nhận lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2023 cho đến khi nhận lại làm việc; Buộc chi trả 02 tháng lương thực lãnh theo hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Sở Btỉnh Bạc Liêu hủy quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và nhận nguyên đơn làm việc lại, đồng thời yêu cầu bị đơn chi trả một số khoản tiền do chấm dứt hợp đồng lao động, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ căn cứ xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bạc Liêu; Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong hạn luật định, nguyên đơn thuộc đối tượng miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và có đơn xin miễn án phí theo quy định pháp luật, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn bà A yêu cầu Sở Btỉnh Bạc Liêu hủy quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và nhận bà lại làm việc, đồng thời, bà yêu cầu bị đơn còn phải có trách nhiệm chi trả một số khoản tiền cho bà do đã chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Xét thấy, bà A và Sở Btỉnh Bạc Liêu ký hợp đồng lao động từ ngày 01/3/2017 (ban đầu ký hợp đồng có kỳ hạn, sau đó ký hợp đồng không thời hạn), công việc của bà Hảo là Tiếp tân của Nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 10/11/2022 Sở Btỉnh Bạc Liêu ban hành Thông báo số 30/TB-LĐLĐ, về việc giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động đối với tiếp tân, tạp vụ của Nhà khách Công đoàn, trong đó có Đặng Thị Mỹ Hảo. Đến ngày 06/12/2022, Sở Btỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 186/QĐ-

LĐLĐ, về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Akê từ ngày 01/01/2023. Đây là những sự kiện được các đương sự thống nhất thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ là Văn bản số 3261/TLĐ-TC ngày 15/12/2021 và Văn bản số 4300/TLĐ-TC ngày 08/6/2022 của Tổng Sở BViệt Nam, về việc quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn, theo Mục 1 của Văn bản số 3261/TLĐ-TC ngày 15/12/2021 có quy định: “*Thực hiện rà soát các trường hợp đang sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp của công đoàn vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết... Trên cơ sở kết quả rà soát, chỉ đạo chấm dứt ngay các trường hợp kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định pháp luật.*” và Mục 2 Văn bản số 4300/TLĐ-TC ngày 08/6/2022 có quy định: “*Tiếp tục rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 3261/TLĐ-TC ngày 15/12/2021 của Tổng Liên đoàn, v/v sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp của công đoàn vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.*” Thực hiện các văn bản nêu trên, Sở Btỉnh Bạc Liêu đã thực hiện rà soát với kết quả quá trình hoạt động từ năm 2020, 2021 và năm 2022 Nhà khách công đoàn hoạt động không còn hiệu quả, lỗ với số tiền 362.416.422 đồng. Từ đó, ngày 10/11/2022, Ban Thường vụ Sở Btỉnh Bạc Liêu đã thống nhất thay đổi mô hình hoạt động Nhà khách công đoàn kể từ ngày 01/01/2023, trong đó có đề cập chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên Nhà khách công đoàn; Đồng thời, đến ngày 11/11/2022 Ban Thường vụ Sở Btỉnh Bạc Liêu đã ban hành Quyết định số 178/QĐ-LĐLĐ về việc giải thể Ban quản lý Nhà khách công đoàn tỉnh Bạc Liêu và bãi bỏ Quy chế hoạt động Nhà khách công đoàn tỉnh Bạc Liêu. Như vậy, việc giải thể Ban quản lý Nhà khách công đoàn tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của Tổng Sở BViệt Nam, việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên Nhà khách công đoàn đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động.

[5] Xét trình tự thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hảo: Ngày 10/11/2022, Sở Btỉnh Bạc Liêu đã ban hành Thông báo số 30/TB-LĐLĐ ngày 10/11/2022 về việc giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động đối với 03 Lễ tân Đặng Thị Mỹ Hảo, Nguyễn Thị Anh Đào, Nguyễn Kiều Nhi và nhân viên phục vụ của Nhà khách. Đến ngày 06/12/2022 ban hành Quyết định số 186/QĐ-LĐLĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà A kể từ ngày 01/01/2023. Như vậy, trước khi đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động, bà Hảo đã được Sở Btỉnh Bạc Liêu thông báo biết trước trên 45 ngày là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động.

[6] Như đã nhận định tại mục [4] và [5], đủ căn cứ chứng minh Sở Btỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà A là đúng quy định pháp luật, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và nhận lại làm việc của bà Hảo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, đã có xem xét đánh giá chứng cứ đầy đủ, khách quan và toàn diện.

[7] Xét kháng cáo của nguyên đơn không đồng ý với án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận một số yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

[7.1] Buộc chi trả số tiền theo khoản 2, 6, 8 quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022 với số tiền 19.647.000 đồng:

[7.1.1] Căn cứ khoản 2 Điều 1 Quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022: “Thống nhất chi trả tiền trực trùng vào các ngày lễ, tết từ tháng 9/2020 đến nay”, bà Hảo yêu cầu Sở Btỉnh Bạc Liêu chi trả tiền trực trùng các ngày lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 là 2.600.000 đồng. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ là các Danh sách trực, bản đề nghị thanh toán và danh sách chi trả tiền bồi dưỡng từ năm 2020 đến năm 2022 (Từ bút lục 89 đến 99) do Sở Btỉnh Bạc Liêu cung cấp, tại các danh sách thể hiện bà Hảo ký nhận vào danh sách chi tiền trực Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, số tiền trực trùng vào các ngày nghỉ Tết Nguyên đán năm 2020 là 500.000 đồng, năm 2021 là 300.000 đồng và năm 2022 là 200.000 đồng, tổng số tiền là 1.000.000 đồng, mức chi bồi dưỡng Sở Btỉnh Bạc Liêu đã thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Các ngày nghỉ lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 ca trực bà Hảo không trùng vào ngày nghỉ lễ và cũng không có bản đề nghị của nhân viên Lễ tân Nhà khách Công đoàn, từ khi nhận các khoản chi trả đến trước ngày khởi kiện nguyên đơn cũng không có khiếu nại, không có chứng cứ chứng minh được phân công trực ngoài danh sách trực do Sở Btỉnh Bạc Liêu cung cấp nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[7.1.2] Căn cứ khoản 6 Điều 1 Quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022: “Thống nhất chi trả tiền hỗ trợ làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày, thời gian được hưởng từ 15/9/2022 đến 17/10/2022”. Đối với việc chi trả khoản tiền này, cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hảo, buộc Sở Btỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm trả số tiền 600.000 đồng cho bà Hảo. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn chi trả cho nguyên đơn được tính trên cơ sở ca trực 03 người/ ca/ ngày, bình quân 01 tháng mỗi ca trực khoảng 10 ngày, khi ca trực còn 02 người/ ca/ ngày thì bình quân 01 tháng mỗi ca trực khoảng 16 ngày, do đó, phần chênh lệch do sắp xếp ca trực là 06 ngày. Cấp sơ thẩm cũng tính mức tiền chi trả 100.000 đồng/ngày là tương đương chế độ chi trả tiền phép năm nên số tiền được chấp nhận là 600.000 đồng. Xét thấy, cách tính của cấp sơ thẩm về số ngày, số tiền lương theo ngày là phù hợp, có cơ sở chứng minh tiền hỗ trợ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày từ 15/9/2022 đến 17/10/2022, buộc Sở Btỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm trả số tiền 600.000 đồng cho bà Hảo là đúng quy định. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Hảo buộc bị đơn trả số tiền lên đến 5.478.000 đồng.

[7.1.3] Căn cứ khoản 8 Điều 1 Quyết định giải quyết khiếu nại số 176 ngày 26/10/2022: “...tiền phụ cấp 30% kể từ tháng 02/2022 đến nay”, bà Hảo yêu cầu phụ cấp 30% kể từ tháng 02/2022 đến khi giải quyết khiếu nại tháng 09/2022 (08 tháng) với số tiền 9.547.000 đồng. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ là các Bản đề nghị ngày 15/9/2020 Sở Btỉnh Bạc Liêu đã chi cho

nguyên đơn số tiền 1.830.000 đồng; Bản đề nghị ngày 24/6/2022 đã chi số tiền 2.206.666 đồng; Bản đề nghị ngày 30/12/2022 đã chi số tiền 3.166.666 đồng (Bút lục 83-88) với tổng số tiền 7.203.332 đồng, theo các bản đề nghị còn thể hiện rõ Bản đề nghị ngày 24/6/2022 (có 662 phòng x 10.000 đồng/ 03 lễ Tân, bình quân 01 lễ tân là 2.206.666 đồng); Bản đề nghị ngày 30/12/2022 là 9.500.000 đồng (có 950 phòng x 10.000 đồng/ 03 lễ Tân, bình quân 01 lễ tân là 3.166.666 đồng). Xét thấy, các khoản tiền đã chi xong, chi đầy đủ cho nguyên đơn, nguyên đơn đã ký nhận tiền và không có khiếu nại đối với các khoản chi này, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Hảo với số tiền 9.547.000 đồng là có cơ sở.

[7.2] Xét kháng cáo của bà Hảo yêu cầu chi trả tiền lương từ ngày 01/01/2023 đến khi nhận lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2023 cho đến khi nhận lại làm việc: Như phân tích trên, Nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu đã được Ban thường vụ Sở Btỉnh Bạc Liêu thống nhất thay đổi mô hình hoạt động Nhà khách Công đoàn kể từ ngày 01/01/2023, giải thể Ban quản lý Nhà khách công đoàn tỉnh Bạc Liêu và bãi bỏ Quy chế hoạt động Nhà khách Công đoàn tỉnh Bạc Liêu, nên bà Hảo yêu cầu chi trả tiền lương, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 01/01/2023 đến khi nhận lại làm việc là không có căn cứ. Đối với yêu cầu đóng bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2023 cho đến khi nhận lại làm việc, xét thấy, tại Công văn số 771/BHXH-KHTC ngày 12/9/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bạc Liêu xác định Được chi trả trợ cấp thất nghiệp 05 tháng (từ tháng 02 đến tháng 06/2023) theo Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp số 444/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/02/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu, nên không chấp nhận yêu cầu này của bà Hảo.

[7.3] Xét kháng cáo của bà Hảo yêu cầu chi trả 02 tháng lương thực lãnh theo hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động: Như đã nhận định trên, việc chấm dứt hợp đồng lao động của Sở Btỉnh Bạc Liêu đối với bà Hảo không trái pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của bà Hảo yêu cầu chi trả 02 tháng lương thực lãnh theo hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cung cấp Phiếu thu ngày 04/5/2022 và Bản kê nộp tiền nhà khách ngày 04/5/2022 thể hiện ngày 01/5/2022 Nhà khách có nhận khách là Công ty TNHH MTV Đại Phú Tài. Tuy nhiên, theo Quy chế chi tiêu nội bộ cần phải có Danh sách trực, Bản đề nghị thanh toán có tên của bà A mới đủ căn cứ chứng minh, bà Hảo không cung cấp được các loại văn bản trên, ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn.

[9] Về án phí: Do bà Hảo thuộc trường hợp miễn án phí và bà Hảo có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Hảo theo quy định.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 36; Điều 42; Điều 47 Bộ luật Lao động.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với Sở B tỉnh Bạc Liêu yêu cầu chi trả các khoản khi chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà A đối với Sở B tỉnh Bạc Liêu về việc yêu cầu huỷ quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và nhận lại làm việc; chi trả tiền lương từ ngày 01/01/2023 đến khi nhận lại làm việc, đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2023 cho đến khi nhận lại làm việc; chi trả 02 tháng lương thực lãnh theo hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động; tiền trực trùng các ngày lễ từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2022 số tiền là 2.600.000 đồng; tiền hỗ trợ làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 là 17 ngày x 300.000 đồng/ngày đến số tiền là 4.878.000 đồng; tiền phụ cấp 30% từ tháng 02/2022 đến khi giải quyết khiếu nại đến tháng 09/2022 (08 tháng) với số tiền 9.547.000 đồng; trả số tiền phụ cấp công vụ 25% theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ với số tiền 31.826.400 đồng.

3. Buộc Sở B tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm chi trả số tiền làm thêm giờ do sắp xếp ca trực từ 03 người/ca/ngày xuống còn 02 người/ca/ngày từ 15/9/2022 đến 17/10/2022 với số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) cho bà A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Án phí lao động sơ thẩm:

- Bà A được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.
- Sở B tỉnh Bạc Liêu phải nộp án phí lao động sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4.2. Án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho bà A.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố K (01 bản);
- CCTHADS thành phố K (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt